

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ  
“V/v yêu cầu hủy việc kết hôn  
trái pháp luật và công nhận  
quan hệ hôn nhân”

Thanh Miện, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Xuân Thành.**

**Thư ký phiên họp: Ông Đào Quang Khuyển** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-VDS, ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2019/QĐST-VDS ngày 13 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, do ông Vũ Đình N - Chủ tịch UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là đại diện theo pháp luật.

+ Anh Vũ Ngọc K, sinh ngày 12/3/1977;

+ Chị Vũ Thị L, sinh ngày 01/3/1977,

HKTT đều ở: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

Anh K có mặt; ông N, chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể hủy giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 16/11/1995) của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) vì xác định: Anh Vũ Ngọc K, sinh ngày 12/3/1977 và chị Vũ Thị L, sinh ngày 01/3/1977 có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 16/11/1995 của UBND xã Chi Lăng Bắc. Căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh của anh K, chị L được thể hiện trong giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân thì chị L sinh ngày 01/3/1977, tại thời điểm

đăng ký kết hôn chị L được 18 tuổi 08 tháng, theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 đủ tuổi kết hôn. Anh Vũ Ngọc K, sinh ngày 12/3/1977 được 18 tuổi, 08 tháng 04 ngày là chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy vậy anh K đã khai sinh ngày 20/01/1975 để đủ điều kiện kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn ghi anh K, sinh ngày 20/01/1975; chị L khai sinh ngày 13/3/1976 là ghi không đúng với ngày, tháng, năm sinh thể hiện trong giấy khai sinh, căn cước công dân và sổ hộ khẩu gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung là **Vũ Ngọc H và Vũ Ngọc Đ**. Khi khai sinh cho cháu Vũ Ngọc Đ, ghi năm sinh của cha, mẹ đều sinh năm 1976. Do ngày, tháng, năm sinh của của anh K, chị L không khớp nhau, thời điểm kết hôn anh K chưa đủ tuổi kết hôn đã gây khó khăn trong quá trình sinh sống của vợ chồng và học tập, xin việc của các con anh chị.

Về phía anh K, chị L xác định khi biết UBND xã Chi Lăng Bắc có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật) của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương), anh, chị cũng xác định việc kết hôn giữa anh, chị khi anh K chưa đủ tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi. Tuy vậy từ đó đến nay hai anh chị chung sống có 02 con chung, có tài sản chung, cuộc sống hiện tại vẫn hạnh phúc, chỉ vì năm sinh của anh K ghi trong giấy khai sinh của cháu Đ là năm 1976 và việc anh K đăng ký kết hôn khi chưa đủ tuổi kết hôn nên trong cuộc sống của anh chị bị ảnh hưởng nhiều, các con anh chị làm hồ sơ đi học, xin việc làm cũng bị ảnh hưởng vì vậy anh chị đề nghị Toà án Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu và đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện: Áp dụng Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, Điều 8, 10, 11, khoản 6 điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ; Điều 149, điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a, b Điều 2; khoản 1, điểm a, b, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Chấp nhận yêu cầu của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vũ Ngọc K và chị Vũ Thị L (cụ thể là Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 16/11/1995 cấp cho anh K, chị L của UBND xã Chi Lăng Bắc).

+ Chấp nhận yêu cầu của anh K, chị L : Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh **Vũ Ngọc K**, sinh ngày 12/3/1977, và chị **Vũ Thị L**, sinh ngày 01/3/1977; HKTT đều ở: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H, kể từ thời điểm anh K đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 12/3/1997.

- Về lệ phí: Anh Vũ Ngọc K và chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng, thẩm quyền:* Anh Vũ Ngọc K và chị Vũ Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H. UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể là hủy giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 16/11/1995) của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương). Anh K, chị L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo khoản 2 Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm g khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 16/11/1995 của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) xác định anh Vũ Ngọc K, sinh ngày 12/3/1977 được 18 tuổi, 08 tháng 04 ngày là chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Để đủ điều kiện đăng ký kết hôn anh K đã khai sinh ngày 20/01/1975 và được ghi trong giấy chứng nhận kết hôn; chị L khai sinh ngày 13/3/1976 là ghi không đúng với ngày sinh của chị ngày 01/3/1977 như trong giấy khai sinh, căn cước công dân và sổ hộ khẩu gia đình. Như vậy việc khai khi đăng ký kết hôn của chị L tuy đủ tuổi nhưng nhằm lẫn về ngày tháng, năm sinh, anh K không đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng anh đã khai sinh ngày 20/01/1975 là không đúng ngày, tháng, năm sinh của anh ngày 12/3/1977 như giấy khai sinh, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của gia đình anh.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 quy định: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”, Điều 9 quy định: “*Việc kết hôn vi phạm một trong các điều 5, 6, 7 của Luật này là trái pháp luật*”. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 16/11/1995 chị L đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng còn ghi nhầm ngày, tháng, năm sinh, anh K chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, việc UBND xã Chi Lăng Bắc kết hôn cho anh, chị là trái quy định của pháp luật. UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện phát hiện và có đơn yêu cầu Toà án huỷ Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Chi Lăng Bắc đăng ký cho anh K, chị L là có căn cứ.

UBND xã Chi Lăng Bắc xác nhận việc đăng ký kết hôn giữa anh K, chị L là do cán bộ thời điểm đó sơ suất, nhầm lẫn ghi không đúng ngày, tháng, năm sinh,

của anh K, chị L và không tính việc anh K chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh K, chị L, thừa nhận sai sót và đề nghị Toà án xem xét huỷ việc đăng ký kết hôn trái pháp luật theo quy định.

Tại thời điểm yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật, anh K, chị L đều xác định hai anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, có 02 con chung, có tài sản chung, cuộc sống chung hạnh phúc, chỉ vì ngày, tháng, năm sinh của chị L không khớp và năm sinh của anh K trong giấy kết hôn chưa đủ tuổi kết hôn đã ảnh hưởng rất nhiều trong quá trình sinh sống của vợ chồng và học tập, xin việc của các con anh chị vì vậy anh chị yêu cầu Toà án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị từ thời điểm anh K đủ điều kiện kết hôn theo quy định là phù hợp khoản 2 điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

Về con chung, tài sản chung anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét thấy việc chấp nhận đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật, cụ thể là “Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật” của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện và chấp nhận đơn yêu cầu của anh K, chị L: công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị từ thời điểm anh K đủ điều kiện kết hôn theo quy định là có căn cứ.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự :

- UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Anh Vũ Ngọc K, chị Vũ Thị L có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh K, chị L thỏa thuận anh K chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, Điều 8, 10, 11, khoản 6 điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a, b khoản 1 Điều 2; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về việc “Huỷ Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật” và yêu cầu của anh Vũ Văn K và chị Vũ Thị L: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị L kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn.

2- Hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật số 49 ngày 16/11/1995 của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) cấp cho anh Vũ Văn K và chị Vũ Thị L.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn K và chị Vũ Thị L đều trú tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H kể từ thời điểm anh K đủ tuổi kết hôn ngày 12/3/1997.

Anh Vũ Văn K và chị Vũ Thị L có trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3- *Về lệ phí*: Anh Vũ Văn K tự nguyện chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002881 ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4- *Quyền kháng cáo*: Người yêu cầu, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc niêm yết, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

5- *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án*:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

## THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

### Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Chi Lăng Bắc;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Xuân Thành**